

Bản án số: **17/2021/HS-PT**

Ngày: 19/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt.

Các Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung và ông Nguyễn Đức Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 35/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn N**, sinh ngày 10/10/1972 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/10; con ông: Hoàng Văn M (đã chết) và con bà: Ninh Thị A, sinh năm 1946; có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1977 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Âu Thị H (đã chết) và người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn T: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn Từ Lưu, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Sáng ngày 22/10/2020, Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô biển số 22B1-873.99 (đăng ký xe mang tên Trần Thị H - vợ của Hoàng Văn N) từ nhà đến xã Nhữ Hán, huyện Y để đi làm. Khi đến nơi làm thì được nghỉ, N cùng 03 người công nhân đi ăn. Quá trình ăn, N uống khoảng 02 lít bia và 0,5 lít rượu. Sau đó, N chở 01 người về đến địa phận xã H thì tiếp tục vào quán uống bia, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì một mình điều khiển xe mô tô theo hướng thôn Từ Lưu, xã H đi Ủy ban nhân dân xã H để về nhà. Khoảng 16 giờ 25 phút, N đi đến đoạn đường thuộc thôn Yên Mỹ 1, xã H. Do say rượu, bia nên N điều khiển xe đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều dẫn đến xe mô tô do N điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 22B1-463.25 do ông Đặng Văn T điều khiển đi ngược chiều chở sau là cháu Đặng Kim N, sinh năm 2017 và bà Âu Thị H, sinh năm 1965 (là cháu và vợ ông T, cùng trú tại thôn Từ Lưu, xã H) khiến hai xe mô tô đổ ra mặt đường. Hoàng Văn N, ông Đặng Văn T, bà Âu Thị H đều bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu, cháu N không bị thương tích, đến ngày 23/10/2020 bà Âu Thị H chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng thôn Yên Mỹ 1 đi UBND xã H) xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa rộng 3m30. Trên hiện trường có các vết cày, trượt xước, phương tiện bị tai nạn, vùng vết máu, vùng mảnh nhựa vỡ được đánh số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. Xác định vị trí 01 là đám vết trượt xước kích thước (16x5)cm trên mặt đường phía bên trái, đo đến mép phải đường là 2m55. Vị trí số 2 là đám vết cày, trượt xước kích thước (1,70 x 0,36 x 0,02)m, nằm trên mặt đường nhựa phía trái, cách mép phải đường 2m06. Vị trí số 3 là xe mô tô biển số 22B1-463.25, đo từ trục ngoài bên phải bánh trước đến mép phải đường nhựa là 2m53. Vị trí số 4 là xe mô tô biển số 22B1-873.99, đo từ trục ngoài bên phải bánh trước đến mép phải đường nhựa là 0,50m. Vị trí số 5, 6, 7 là vùng vết máu, tâm đầu vết đến mép đường phải lần lượt là 2m12, 3m45 và 2m90. Vị trí số 8 là vùng tập trung mảnh nhựa vỡ kích thước (1,6x1,8)m, các mảnh vỡ tập trung phần lớn ở phần đường bên trái.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 22B1-873.99 xác định: Phần vành bên trái bánh lốp trước có vùng dấu vết rách, nứt vỡ, biến dạng; mặt ngoài cạnh phía trước bên trái trục càng bánh trước có vùng dấu vết cày lõm kim loại bám dính tạp chất màu đen...

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 22B1-463.25 xác định: mặt ngoài bên trái trục càng xe, đầu ngoài trục bánh trước bên trái có vùng dấu vết mài miết bám dính tạp chất màu đen; mặt trước càng bên trái bánh trước để lại vết cày lõm chiều hướng từ trước về sau...

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Hoàng Văn N là 0,966 miligam/1 lít khí thở.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Đặng Văn T là 0,000 miligam/ 1 lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 199/TT 20 ngày 06/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận nguyên nhân chết của bà Âu Thị H do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 01/2021/TgT ngày 12/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đặng Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 58% (*Năm mươi tám phần trăm*).

Tại Kết luận giám định số 857/GĐ-KTHS ngày 26/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Các vết trượt xước, nứt vỡ kim loại bám dính tạp chất màu đen ở ống giảm sóc và trục trước bên trái xe mô tô biển số 22B1-463.25 hình thành do va chạm với vết móp méo, biến dạng, vỡ khuyết ở má vành trái bánh trước; vết trượt xước kim loại ở ống giảm sóc và đầu trục trước bên trái xe mô tô biển số 22B1-873.99 tạo nên là phù hợp.

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô biển số 22B1-463.25 với xe mô tô biển số 22B1-873.99 ở phía trước đám vết trượt xước mặt ký hiệu số 1 (trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông) và thuộc phần đường trái là phù hợp.

Tại kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

- Tổng tài sản phụ tùng thay thế xe mô tô biển số 22B1-873.99 là 4.825.800 đồng (*Bốn triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm đồng*).

- Tổng tài sản phụ tùng thay thế và công sửa chữa xe mô tô biển số 22B1-463.25 là 572.500 đồng (*Năm trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn N khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 26 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành Cáo trạng số 35/CT- VKS truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm hình sự số 32/2021/HSST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y đã tuyên xử:

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, ghi nhận việc tự nguyện bồi thường thiệt hại, quyết định về án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2021, bị cáo Hoàng Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo, và nộp các tài liệu gồm có: Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bà Ninh Thị Á (mẹ bị cáo), Giấy báo tử của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tuyên ký tháng 6 năm 1976, có ghi ông Hoàng Xuân M hy sinh ngày 08/11/1969; Văn bản số 272/TBLS ngày 12/7/1976 về Quyết định trợ cấp lần đầu cho gia đình Liệt sĩ Hoàng Xuân M; Văn bản ngày 01/7/1976 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tuyên gửi ông Hoàng Văn Lành (gia đình Liệt sĩ Hoàng Xuân M); Bản giám định y khoa số 429/QĐYK-

NKT ngày 30/11/2018 về giám định đối với Hoàng Văn Hùng (con của bị cáo); Biên lai thu tiền ngày 01/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, thu số tiền 2.900.000 đồng của Trần Thị H (vợ bị cáo) nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình chứng cứ mới, giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung xin được giảm mức án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát kết luận: Về tội danh, điều luật, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, án sơ thẩm đã xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình chứng cứ thể hiện đã tự nguyện nộp 2.900.000 đồng án phí sơ thẩm và các tài liệu thể hiện Ông Hoàng Xuân M là bố bị cáo, Nng đã hy sinh ngày 08/11/1969, bị cáo sinh ngày 10/10/1972 nên chỉ được coi là con riêng của vợ liệt sĩ, không sống cùng với bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Tòa án sơ thẩm áp dụng mức án 02 năm tù, dưới khung hình phạt 01 năm đối với bị cáo là phù hợp, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Về án phí, ghi nhận bị cáo đã nộp 2.900.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn N có mặt tại phiên tòa sơ thẩm và tuyên án ngày 20/5/2021, bị cáo kháng cáo ngày 31/5/2021 nên được coi là kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; các biên bản khám nghiệm phương tiện tai nạn giao thông; lời khai người làm chứng; kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 22/10/2020, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Yên Mỹ 1, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Văn N (có giấy phép lái xe theo quy định) có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 22B1-873.99 trong tình trạng có sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn là 0,966 miligam/1 lít khí thở) đi không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 22B1-463.25 do ông Đặng Văn T điều khiển chở sau là cháu Đặng Kim Ngân và bà Âu Thị H

(cùng trú tại thôn Từ Lưu, xã H), hậu quả bà Âu Thị H chết, ông Đặng Văn T tổn hại 58% (*Năm mươi tám phần trăm*) sức khỏe.

Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: “*Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở*” và vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ,*”

Do bị cáo không kháng cáo về nội dung vụ án, xét việc quy kết của cấp sơ thẩm về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ nên không xét lại.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; kết quả điều tra và xét xử sơ thẩm, bị cáo có các nội dung làm căn cứ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự N: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; tại cấp sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo phạm tội do vi phạm 2 Điều của Luật Giao thông đường bộ; gây chết một người và tổn thương cơ thể một người khác đến 58% là hậu quả rất nặng và trong điều kiện tham gia giao thông đường bộ có sử dụng chất kích thích làm tình tiết định khung.

Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội là lỗi vô ý, bị cáo có ý thức bồi thường một phần về trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại, người đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại cấp sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục có tài liệu mới N xuất trình chứng cứ thể hiện việc tự nguyện nộp án phí sơ thẩm, có ông Hoàng Xuân M (chồng của mẹ) là Liệt sĩ, Nng bị cáo không cùng hộ khẩu với mẹ là vợ liệt sĩ, bị cáo ở riêng không được xác định là người thờ cúng liệt sĩ nên không có giá trị làm căn cứ cho hưởng án treo, mức án 02 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tất cả các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và không có căn cứ mới để xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên mức án tù đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo N sau:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N **02 (hai) năm tù** về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*), tại biên lai thu tiền số 000522 ngày 01/6/2021 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Hữu Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Ngọc Trung – Nguyễn Đức Nam

Hồ Hữu Việt